

Số: 11.../TB-HĐQT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Tên công ty: **Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI**

Mã chứng khoán: CLH

Trụ sở chính: Xóm Cây bông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 02803829154 Fax: 02803829056

Địa chỉ Website: ximanglahien.com.vn

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Công bố Báo cáo thương niên năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

*(Có báo cáo chi tiết kèm theo)*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT;VP;
- Đăng tải Website Cty.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Tel: 02083 829156; Fax: 02083 829 056

Email: [cpximanglahien@gmail.com](mailto:cpximanglahien@gmail.com)

Website: [Http://www.ximanglahien.com.vn](http://www.ximanglahien.com.vn)

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng - Xã La Hiên - Huyện Võ Nhai - Tỉnh Thái Nguyên

---



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*Năm báo cáo: Năm 2020*

*Lưu: Công ty CP xi măng La Hiên VVMI*

**Thái Nguyên, tháng 3/2021**

---

## MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
<b>I</b>	<b>THÔNG TIN CHUNG</b>	01
1	Thông tin khái quát	01
2	Quá trình hình thành và phát triển	01
3	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	08
4	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	08
5	Định hướng phát triển	11
6	Các rủi ro	15
<b>II</b>	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020</b>	19
1	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2	Tổ chức và nhân sự	21
3	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	24
4	Tình hình tài chính	25
5	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	26
6	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	27
<b>III</b>	<b>BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	32
1	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	32
2	Tình hình tài chính	37
3	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	40
4	Kế hoạch phát triển trong tương lai	41
5	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	42
6	Báo cáo đánh giá về trách nhiệm liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	42
<b>IV</b>	<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	44
1	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	44
2	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	45
3	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	45

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVM**

Tel: 02083 829 156; Fax: 02083 829 056

Email: cpximanglahien@gmail.com.vn Website: http://www.ximanglahien.com.vn

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng - Xã La Hiền - Huyện Võ Nhai - Tỉnh Thái Nguyên

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
<b>V</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>48</b>
1	Hội đồng quản trị	48
2	Ban kiểm soát	55
3	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	61
<b>VI</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>63</b>
1	Ý kiến kiểm toán	
2	Báo cáo tài chính được kiểm toán	



## I. THÔNG TIN CHUNG:

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600422240
- Vốn điều lệ: **120.000.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 132.579.111.593 đồng
- Địa chỉ: Xã La Hiên – Huyện Võ Nhai – Tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại: 02083.829.156
- Số fax: 02083.829.056
- Website: <http://www.ximanglahien.com.vn>
- Mã cổ phiếu: CLH

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### 2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

##### \* Việc thành lập:

- Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI tiền thân là Nhà máy xi măng La Hiên được thành lập theo Quyết định số 925/NL-BCCB-LD ngày 31/12/1994 của Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công thương), là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Than Nội Địa (nay là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP) thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Ngày 18/12/2006, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 3676/QĐ-BCN về việc cổ phần hóa Nhà máy xi măng La Hiên VVMI.

- Ngày 19/09/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành Quyết định số 2228/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt phương án và chuyển Nhà máy xi măng La Hiên VVMI thành Công ty cổ phần.

- Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số: 1703000349 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01 tháng 01 năm 2008.

- Ngày 16 tháng 06 năm 2010 bàn giao dự án “Đầu tư mở rộng nâng cao công suất Nhà máy xi măng La Hiên” đi vào hoạt động với tổng mức đầu tư được quyết toán là: 626.755 triệu đồng.

- Thay đổi về người đại diện theo pháp luật được chuẩn y tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất số 4600422240 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 06/11/2012. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 4, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/08/2020.

**\* Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Ngày 22 tháng 04 năm 2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 252/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là CLH.

- Ngày 07/06/2016 mã chứng khoán CLH chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên sàn HNX.



**\* Giới thiệu về công ty:**



Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVM**  
 Tên viết tắt: **LHC**  
 Tên tiếng Anh: **VVM LA HIÊN CEMENT JOIN STOCK COMPANY**  
 Biểu tượng của công ty:



Trụ sở chính của công ty: Xóm Cây Bòng - Xã La Hiên - Huyện Võ Nhai - Tỉnh Thái Nguyên.

**\* Phương châm hoạt động:**

+ Luôn cam kết phấn đấu, tìm hiểu kỹ khách hàng để đảm bảo sản phẩm và dịch vụ của mình cung ứng ra đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

+ Thường xuyên giáo dục cán bộ, công nhân viên để mọi người cùng hiểu rằng:

**“CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM QUYẾT ĐỊNH SỰ HƯNG THỊNH CỦA CÔNG TY”**

+ Luôn tổ chức việc giáo dục và đào tạo cho mọi cán bộ, công nhân viên không ngừng nâng cao trình độ, năng lực và chuyên môn nghiệp vụ của mình.

+ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2015 một cách có hiệu quả trên cơ sở tham gia của tất cả mọi người.

**2.2. Các sự kiện khác trong năm 2020.**

- Ngày 30/01/2020 Công ty tổ chức buổi lễ ra quân bán hàng đầu xuân trong không khí sôi nổi, khởi sắc cho hoạt động kinh doanh của năm tiếp theo:







- Ngày 15/06/2020 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:



- Hàng năm Công ty đều tổ chức các buổi gặp mặt, tri ân khách hàng nhằm gìn giữ và tạo sự gắn kết giữa Công ty với các bạn hàng.





- Ngày 22 tháng 09 năm 2020 Trung tâm đăng ký chứng khoán Việt Nam đã có thông báo số 8516/VSD-ĐK.NV về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do đăng ký bổ sung;

- Ngày 30 tháng 09 năm 2020 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có thông báo số 1015/SGDHN về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

- Ngày 21 tháng 10 năm 2020 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có thông báo số 1104/SGDHN về ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

- Ngày 18 tháng 12 năm 2020 Công ty tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động SXKD, an toàn vệ sinh lao động năm 2020 và mở Hội nghị người lao động năm 2021. Tại Hội nghị này Công ty đã vinh dự nhận được sự chúc mừng của lãnh đạo Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các đơn vị trên địa bàn về việc hoàn thành kế hoạch SXKD:



### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất xi măng, clinker;
- Khai thác đá vôi, đất sét;

#### **3.2. Địa bàn kinh doanh:**

- Trong năm Công ty bán hàng cho ~ 300 cửa hàng tiêu thụ sản phẩm và các nhà phân phối, ngoài ra còn bán trực tiếp cho người tiêu dùng.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty chủ yếu khu vực phía Bắc bao gồm các tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh...vv và các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

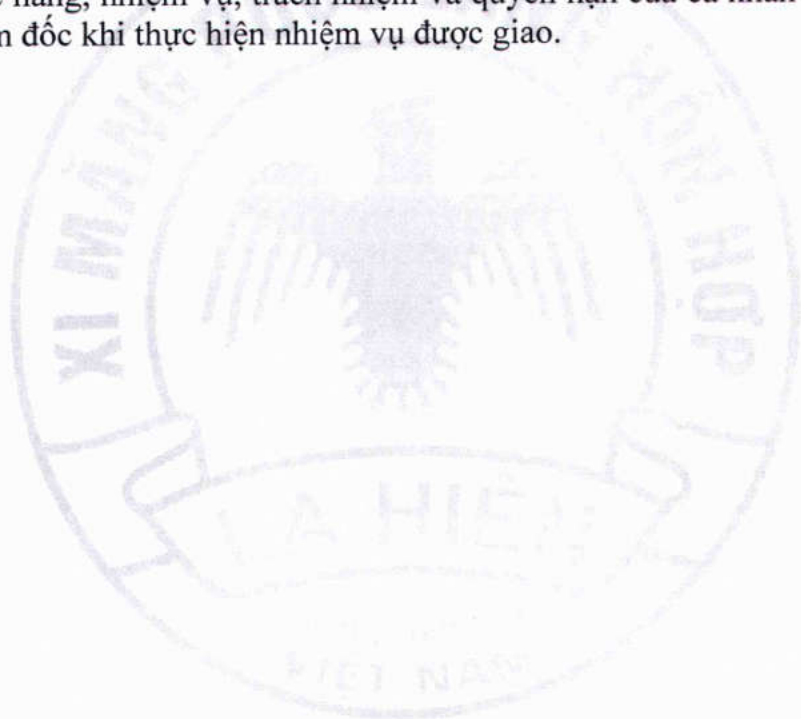
Công ty cổ phần xi măng la Hiên VVMI được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **4.1. Mô hình quản trị.**

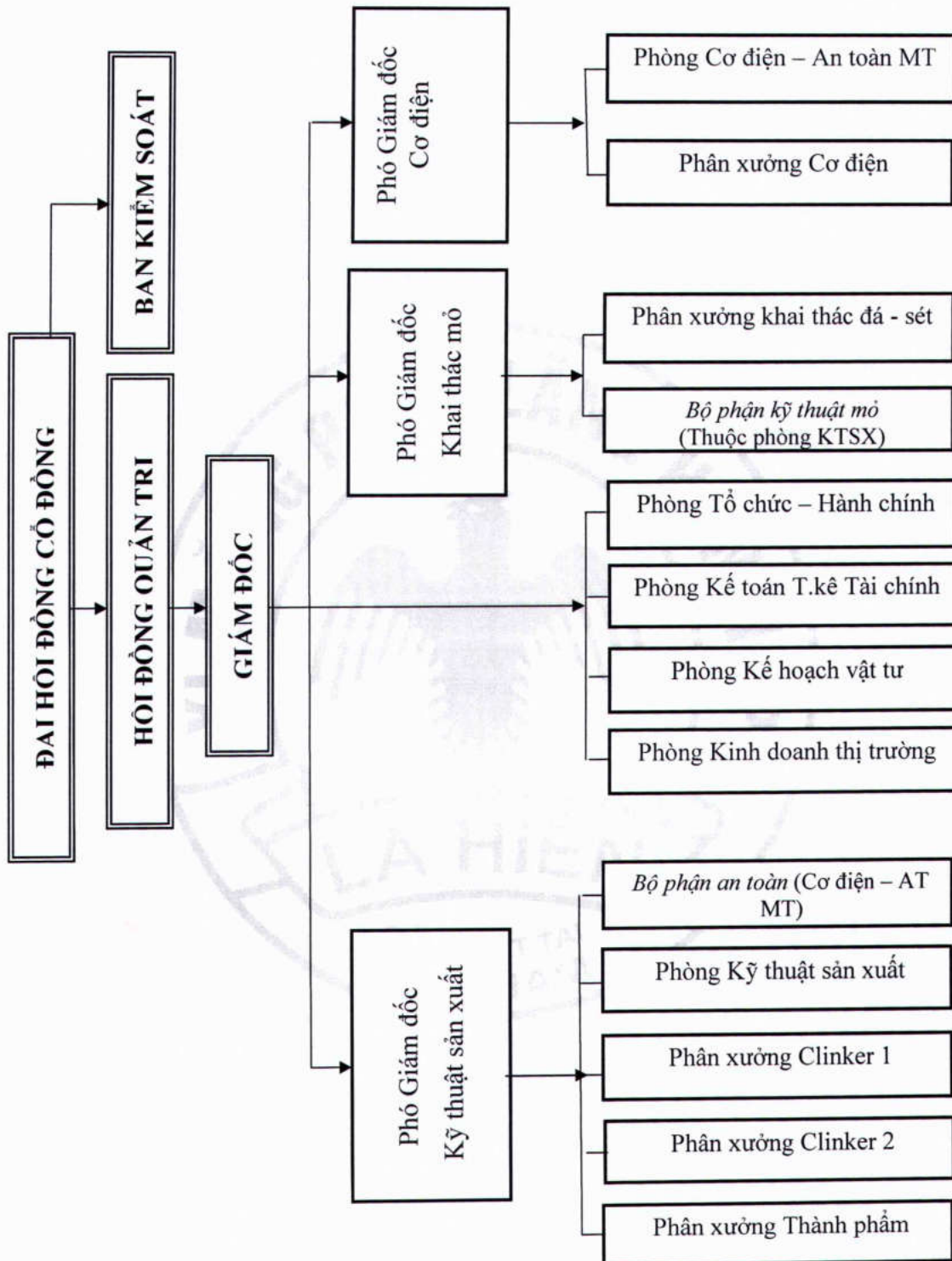
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành đứng đầu là Giám đốc và 03 phó Giám đốc phụ trách các phần hành công việc.

- Công ty không có văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước.

- Công ty tổ chức giám sát công việc theo mô hình ma trận mở; bảo đảm thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành của Công ty trên nguyên tắc tập trung dân chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của cá nhân Giám đốc và các Phó giám đốc khi thực hiện nhiệm vụ được giao.



#### 4.2. Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty tại thời điểm 31/12/20:



**\* Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần để thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) của Công ty.

**\* Hội đồng quản trị:**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

**\* Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu trách nhiệm trước các cổ đông, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**\* Bộ máy điều hành:**

Đứng đầu bộ máy điều hành là ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty. Giúp việc cho Giám đốc có các Phó giám đốc phụ trách từng lĩnh vực.

Hiện nay theo nhu cầu sản xuất kinh doanh và tái cơ cấu sắp xếp thu gọn giảm các đầu mối quản lý, Công ty duy trì 06 phòng và 05 phân xưởng. Các phòng ban, phân xưởng đều có mối quan hệ gắn kết với nhau nhằm hỗ trợ trong việc thực hiện các công việc để hoạt động SXKD của Công ty luôn được thông suốt.

**4.3. Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty không có công ty con và công ty liên kết.

**5. Định hướng phát triển**

Với mục tiêu tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của Công ty; xây dựng Công ty trở thành một thực thể vững mạnh, có uy tín thương hiệu tại các vùng thị trường; tạo lập một văn hóa doanh nghiệp có bản sắc riêng; xây dựng một hình mẫu về phát triển theo chiều sâu trong đầu tư, sản xuất và thương mại, Công ty đã đề ra những mục tiêu, chiến lược nhằm giúp xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

### **5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Tiếp tục duy trì và phát huy các mục tiêu đã đề ra:

- Sản xuất kinh doanh theo tiêu chí: **An toàn – Năng suất – Chất lượng – Hiệu quả**
- Phát huy cao tinh thần **Kỷ luật – đồng tâm**
- Hải hòa lợi ích của các Cổ đông và Người lao động
- Khách hàng là **số 1**
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí;
- Sản xuất xi măng thân thiện với môi trường, trách nhiệm trong cộng đồng xã hội;
- Tiếp tục đầu tư theo hướng mở rộng, cải tiến công nghệ, tăng năng suất;
- Ứng dụng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 sâu rộng nhất;
- Sử dụng các loại chất thải làm nguồn nguyên liệu;
- Thực hiện tốt chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của pháp luật.

### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

#### **\* Chiến lược về sản phẩm và thị trường:**

Sản phẩm và thị trường của Công ty đặc biệt quan trọng, nó quyết định sự tồn tại, phát triển của Công ty. Do đó việc nghiên cứu sản phẩm, tìm hiểu nhu cầu khách hàng nhằm giữ vững củng cố thị trường truyền thống, mở rộng thị trường mới là nhiệm vụ hàng đầu. Để hoạt động này đáp ứng được các yêu cầu Công ty cần thực hiện các biện pháp sau:

- Tập trung quản lý toàn diện trong các lĩnh vực, tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh, trong đó đẩy mạnh chủng loại sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao.
- Đa dạng hóa sản phẩm xi măng, nâng cao chất lượng sản phẩm, ổn định đà phát triển, giữ vững và xây dựng thương hiệu sản phẩm Công ty trở thành một thương hiệu uy tín trên thị trường.
- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ xi măng đối với những khách hàng đã có và khách hàng tiềm năng trong tương lai.
- Tích cực trong quản lý thị trường, tổ chức mạng lưới tiếp thị chặt chẽ, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời, phân tích khách hàng, đánh giá các đối tượng cạnh tranh để đưa ra các chính sách phù hợp.



**\* Chiến lược đầu tư công nghệ:**

- Tiếp tục áp dụng các biện pháp điều hành và quản lý năng suất thiết bị trong dây chuyền sản xuất xi măng. Có biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng clinker sản xuất, tăng tỷ lệ pha trộn phụ gia trong xi măng, giảm định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu và động lực.

- Phát huy sáng kiến trong tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới.

- Nghiên cứu phương án cải tạo, thay thế thiết bị trong dây chuyền để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm đảm bảo đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

**\* Chiến lược tài chính:**

- Xây dựng các quy chế quản lý tài chính phù hợp theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác khoán quản chi phí trong các công đoạn.

- Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ đảm bảo an toàn vốn, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Chủ động công bố minh bạch thông tin, cung cấp kịp thời cho các nhà đầu tư để nắm bắt được hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là thông tin về tình hình tài chính của Công ty.

- Tìm kiếm các nguồn vốn vay phù hợp để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty sao cho hợp lý, đồng thời tận dụng tối đa ưu thế của đòn cân nợ.

- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, nhằm mục tiêu phát triển Công ty ngày càng vững mạnh.

**\* Chiến lược nhân sự:**

- Tiếp tục cơ cấu sắp xếp lại lao động, đảm bảo đủ nguồn lực, hợp lý hóa sản xuất. Xây dựng các phương án sắp xếp lao động phù hợp theo hướng giảm lao động gián tiếp, lao động phục vụ, phụ trợ bổ sung tăng cường lao động vào dây chuyền sản xuất chính.

- Tuyển dụng lao động trẻ có trình độ chuyên môn tốt để đào tạo kế cận, thay thế. Có chính sách đãi ngộ tốt đối với lao động chất lượng và có tâm huyết xây dựng sự phát triển của Công ty.

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho thợ vận hành, công nhân viên chức trong toàn Công ty. Nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ. Sử dụng lao động có chuyên môn nghiệp vụ tốt trong các phòng ban Công ty.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật năng động có năng lực và trình độ cao, đội ngũ công nhân giỏi. Nâng cao vai trò trách nhiệm lãnh đạo của hệ thống chính trị, sự gương mẫu của các cán bộ đứng đầu.

- Tăng cường đổi mới trong cách thức Quản trị doanh nghiệp; lấy chất lượng và hiệu quả làm tiêu chí hàng đầu trong chiến lược kinh doanh.

### **5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

#### **\* Đối với môi trường:**

- Duy trì thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá tác động môi trường để đưa ra các giải pháp khắc phục những ảnh hưởng xấu.

- Lắp đặt hệ thống lọc bụi tại các vị trí sản xuất cần thiết, kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói, bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.

- Thực hiện thu gom, phân loại, xử lý các chất thải rắn phát sinh đúng các quy định trong Quy trình xử lý chất thải.

- Kiểm tra, đánh giá tác động của dự án sản xuất xi măng đối với việc sử dụng đất, đá, môi trường sinh thái một cách chặt chẽ và nghiêm túc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho toàn cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Tổ chức các phong trào xanh, sạch, đẹp, làm vệ sinh, trồng bổ sung cây xanh quanh nhà máy và các khu đất trống. Thường xuyên có xe phun, rửa nước cho cây xanh và đường giao thông trong nội bộ.





### **\* Đối với xã hội và cộng đồng:**

Hưởng ứng tích cực thông điệp của Thủ tướng Chính phủ “Không để người dân nào bị bỏ lại phía sau” Công ty đã rất tích cực trong các hoạt động:

- Xây nhà tình nghĩa tặng các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hỗ trợ công nhân có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ thiên tai hỏa hoạn.
- Thường xuyên có những đóng góp với địa phương trong công tác từ thiện, quỹ khuyến học, phong trào văn hóa thể thao và công tác xã hội khác.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, giúp đỡ các gia đình chính sách, người nghèo, đóng góp để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

### **6. Các rủi ro:**

Công ty có thể bị ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh bởi các rủi ro sau:

#### **6.1. Rủi ro về kinh tế:**

Những diễn biến của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế, chủ thể kinh tế. Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,...

**\* Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tốc độ tăng trưởng GDP)**

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới. Cùng với Trung Quốc và Mianma, Việt Nam là một trong ba quốc gia ở châu Á có mức tăng trưởng tích cực trong năm nay.

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất xi măng, clinker phục vụ cho xây dựng, doanh thu của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế phát triển nhanh, mạnh sẽ kéo theo việc đẩy mạnh mở rộng đầu tư xây dựng và ngược lại.

Theo Trung tâm phân tích Chứng khoán SSI (SSI Research) vừa có báo cáo báo cáo "Triển vọng ngành xi măng năm 2021" cho thấy triển vọng nhu cầu trong nước phục hồi tích cực, nhưng kênh xuất khẩu có thể chững lại.

Mặt khác, SSI Research nhận định sản lượng xuất khẩu trong năm 2021 được kỳ vọng duy trì ổn định do nhu cầu của Trung Quốc dự kiến sẽ vẫn tích cực nhờ đầu tư cơ sở hạ tầng tiếp tục diễn ra. Tuy nhiên, xuất khẩu sẽ khó đạt được mức tăng trưởng mạnh mẽ như trong năm 2020, do nguồn cung ở Trung Quốc dần ổn định trở lại.

Theo các nhà phân tích, tồn tại hai vấn đề và rủi ro trong triển vọng của ngành xi măng năm 2021.

*Thứ nhất*, tỷ suất lợi nhuận ngành có thể bị giảm do công suất và chi phí nhiên liệu tăng. Công suất toàn ngành dự kiến sẽ giảm xuống còn 94% trong năm 2021, so với mức 98% trong năm 2020. Điều này sẽ khiến áp lực cạnh tranh gay gắt hơn trên thị trường trong nước và ảnh hưởng đến giá xi măng. Bên cạnh đó, giá than trên Thế giới tăng cũng có thể tác động tiêu cực đến tỷ suất lợi nhuận của các nhà sản xuất xi măng.

*Thứ hai*, việc xuất khẩu phụ thuộc vào Trung Quốc ngày càng tăng có thể là một mối lo ngại đối với ngành xi măng, đặc biệt là khi chính sách tài khóa tại quốc gia này có thể bị thắt chặt lại trong tương lai. Báo cáo cho biết thị trường Trung Quốc chiếm khoảng 57% sản lượng xuất khẩu xi măng và clinker của Việt Nam và 22% tổng sản lượng tiêu thụ trong năm 2020.

Theo các yếu tố ảnh hưởng trên, xi măng La Hiên cũng không thể nằm ngoài những tác động ảnh hưởng đó và cũng sẽ là nhân tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty.

**\* *Rủi ro tín dụng:***

Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình mà chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng chưa được thu hồi mà Công ty thường xuyên theo dõi.

**\* *Lạm phát:***

Nhờ những chính sách quyết liệt nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ mà lạm phát của Việt Nam trong những năm gần đây tăng ở mức thấp nhưng các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như chi phí điện, than, ... lại có xu hướng gia tăng, phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**\* *Lãi suất:***

Một doanh nghiệp khi huy động vốn vay từ bên ngoài để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ chịu rủi ro khi lãi suất thị trường tăng hoặc giảm. Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI sử dụng nguồn vốn vay làm nguồn tài trợ chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, diễn biến tăng giảm lãi suất sẽ có tác động ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

**\* *Tỷ giá hối đoái:***

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và biến động của tỷ giá hối đoái dẫn đến những tác động bất lợi cho doanh nghiệp.

## **6.2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là một công ty cổ phần niêm yết, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI sẽ chịu sự điều chỉnh chủ yếu của Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan khác đến lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh.

Là quốc gia đang phát triển, đang trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường nên hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn chưa ổn định và nhất

quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung, dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **6.3. Rủi ro đặc thù**

#### ***\* Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào***

Những vật tư, nguyên liệu đầu vào quan trọng trong ngành sản xuất xi măng bao gồm: Đá vôi, đất sét, than, dầu, thạch cao, quặng sắt, cước vận tải,... Về nguyên liệu chính, Công ty có lợi thế sở hữu mỏ nguyên liệu trữ lượng lớn và chất lượng cao, đáp ứng cho việc sản xuất xi măng. Còn đối với các nguyên liệu cần có sự cung cấp từ bên ngoài có đặc tính biến động theo giá thị trường, một mặt, Công ty đã đầu tư phát triển công nghệ hiện đại hơn nhằm nâng cao năng suất, giảm hao phí nguyên nhiên vật liệu, kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tránh lãng phí, thất thoát nguyên nhiên vật liệu; mặt khác, Công ty luôn chú trọng xây dựng được kênh cung cấp nguyên liệu, tạo mối quan hệ bền vững lâu năm nhằm đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Tuy nhiên dây chuyền thiết bị của Công ty chủ yếu được nhập từ Trung Quốc, dịch bệnh Covid – 19 bắt nguồn từ nước này nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc nhập khẩu thiết bị, thông quan, nhập cảnh của các chuyên gia đến làm việc tại Công ty.

#### ***\* Rủi ro cạnh tranh***

Vị trí công ty nằm trong khu vực có mật độ tập trung các nhà máy xi măng nhiều nhất cả nước (*toàn Tỉnh Thái Nguyên hiện có 05 Nhà máy xi măng*) do đó tình trạng cung vượt cầu rất lớn dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt tại thị trường nội địa, đẩy mạnh giá xuống thấp. Tuyến đường vận chuyển độc địa bằng đường bộ, nhỏ hẹp, lưu lượng xe lớn làm tăng chi phí cho việc vận chuyển tiêu thụ sản phẩm và cung cấp vật tư đầu vào. Ngoài ra, trong thời gian tới, công ty còn phải cạnh tranh với các sản phẩm xi măng nước ngoài khi Việt Nam mở cửa theo các hiệp định thương mại quốc tế như Hiệp định Thương mại tự do (FTA), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP),...

### **6.4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Cổ phiếu của Công ty khi được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ giúp Công ty quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao hình ảnh, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo điều kiện cho các chủ sở hữu có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng, tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn vốn cho đầu tư phát triển, và chuẩn mực hóa quản trị Công ty, tăng tính minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng

khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

### **6.5. Rủi ro về môi trường**

Quá trình sản xuất clinker và xi măng tại các nhà máy xi măng trên toàn Thế giới đang phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan tới việc thải ra khối lượng khói bụi vào môi trường sống. Sự ô nhiễm do quá trình sản xuất xi măng đang buộc chúng ta phải có những thay đổi tích cực mà mục tiêu không gì khác là bảo vệ môi trường. Do vậy sẽ rất rủi ro cho hoạt động của Công ty khi chưa đầu tư hoặc không thể đầu tư được các hệ thống thiết bị để xử lý khói bụi.

### **6.6. Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Thiên tai, dịch bệnh, bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như giảm sản lượng hoặc gây thiệt hại, phá hủy một phần hoặc toàn bộ cơ sở vật chất đối với Công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Cùng với sự tăng trưởng kinh tế của cả nước, năm 2020 cũng là năm thành công của ngành xi măng Việt Nam với mức xuất khẩu đạt hơn 38,4 triệu tấn, trị giá hơn 1,43 tỷ USD, tăng 13,7% về lượng và tăng 3,2% về trị giá so với năm 2019, giữ vững ổn định thị trường nội địa. Công ty cổ phần xi măng La Hiên cũng phần nào được hưởng từ lợi thế đó.

Trong năm Công ty đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Công ty luôn đảm bảo duy trì ổn định và giữ vững các vùng thị trường truyền thống, đã mở thêm một số vùng thị trường mới, lựa chọn các đối tượng khách hàng có tiềm lực kinh tế tốt. Đánh giá các đối tượng cạnh tranh để xây dựng các chính sách bán hàng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh và thu hồi được công nợ sau bán hàng.

- Sử dụng nguồn vốn linh hoạt, hiệu quả - Giảm ~ 45% chi phí tài chính so với năm liền kề.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, trong năm đã hạn chế xảy ra sự cố đột xuất trong sản xuất. Nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ pha trộn phụ gia giúp hạ giá thành sản phẩm.

- Duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống và việc làm cho người lao động, không để sản phẩm tồn kho lớn làm giảm chất lượng sản phẩm và ứ đọng vốn.

- Đặc biệt trong năm Công ty đã nhận được chính sách hỗ trợ giảm giá bán điện của Chính phủ.

Năm 2020 tiếp tục là năm Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã được tăng trưởng rõ nét. Quyền lợi của cổ đông và người lao động đều được nâng cao.

## 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

\* Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH 2020 2019	% TH KH
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>						
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	Tấn	743.515,39	730.000,00	781.663,47	105,13	107,08
1	Xi măng	"	712.363,67	690.000,00	746.158,19	104,74	108,14
2	Clinker thương phẩm	"	31.151,72	40.000,00	35.505,28	113,98	88,76
<b>II</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	Tấn	743.515,39	730.000,00	781.663,47	105,13	107,08
-	Xi măng	"	712.363,67	690.000,00	746.158,19	104,74	108,14
-	Clinker thương phẩm	"	31.151,72	40.000,00	35.505,28	113,98	88,76
<b>B</b>	<b>Doanh thu, thu nhập khác</b>	Tr.đ	695.201,98	642.858,19	712.993,99	102,56	110,91
-	Xi măng	"	666.791,08	617.418,19	688.480,44	103,26	111,51
-	Clinker thương phẩm	"	20.575,53	24.360,00	22.594,27	109,81	92,75
-	Doanh thu, thu nhập khác		7.835,36	1.080,00	1.919,28	24,50	177,71
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đ	47.971,63	36.500,00	57.419,66	119,70	157,31
<b>D</b>	<b>Cổ tức (dự kiến)</b>	%	40	15	25	62,50	166,67
<b>G</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	Tr.đ	42.438,95	31.780,00	45.579,18	107,40	143,42
<b>E</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>						
1	Lao động bình quân	Người	599	630	573	95,66	90,95
2	Tiền lương bình quân	đ/n/th	11.083.162	9.656.085	12.834.712	115,80	132,92

\* Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề:

Năm 2020 sản lượng tiêu thụ tăng 5,13%, nhưng doanh thu chỉ tăng 2,56% còn lợi nhuận trước thuế lại tăng 19,70% so với năm 2019. Do Công ty điều hành



tiết kiệm được các khoản chi phí nên lợi nhuận trong năm 2020 cũng đã tăng trưởng vượt bậc.

- Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI luôn xác định chủ động nắm bắt tình hình, linh hoạt trong điều hành chỉ đạo, xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế đến mức tối đa những tác động tiêu cực từ nền kinh tế, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Công ty luôn vận dụng tối đa các lợi thế trong kinh doanh, tiết kiệm các chi phí trong sản xuất nhằm giữ được giá thành hợp lý đảm bảo tính cạnh tranh. Bên cạnh đó, Công ty luôn nỗ lực bám sát các chỉ tiêu kế hoạch để thực hiện điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Đặc biệt Công ty luôn có sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, sự đoàn kết nhất trí cao trong chỉ đạo điều hành của cán bộ và tập thể người lao động. Bộ máy quản lý đã chủ động và sát sao hơn trong điều hành sản xuất, công tác thị trường, tiếp cận các hộ tiêu dùng trực tiếp nhằm tăng sản lượng. Công ty đã biết vận dụng linh hoạt trong cơ chế bán hàng, tiết kiệm tốt các loại chi phí trong sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện quản lý tốt máy móc thiết bị, công nghệ nên đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công ty hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2020 và đạt mức lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1. Danh sách Ban điều hành:**

#### **2.1.1 Ông Nguyễn Văn Dũng:**

Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Ngày/tháng/năm sinh: 01/10/1966

Quê quán: Xã Nghĩa Hưng, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 090.656.946 Ngày cấp: 20/7/2017 Nơi cấp: CA Thái Nguyên.

Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,523%

#### **2.1.2 Ông Lê Bá Chức:**

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Ngày/tháng/năm sinh: 10/05/1965

Quê quán: Xã Xuân Hoà, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 090.590.490 Ngày cấp: 24/01/2000 Nơi cấp: CA Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Tổ 07, Phường Túc Duyên, TP Thái Nguyên

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,157%

### **2.1.3 Ông Trần Quang Khải:**

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Ngày/tháng/năm sinh: 27/07/1973

Quê quán: Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 090.752.277 Ngày cấp: 01/06/2004 Nơi cấp: CA Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Tổ 14, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,041%

### **2.1.4 Ông Vũ Ngọc Bách:**

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Ngày/tháng/năm sinh: 10/04/1964

Quê quán: Xã Nam Lợi, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 090.594.380 Ngày cấp: 19/05/2004 Nơi cấp: CA Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%

### **2.1.5 Bà Lê Thị Thu Hiền:**

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Ngày/tháng/năm sinh: 04/05/1974

Quê quán: Phường Quảng Đông, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 090.656.943 Ngày cấp: 03/04/2019 Nơi cấp: CA Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Tổ 05, Phường Hoàng Văn Thụ, T.P Thái Nguyên

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,38%

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

*Không có*

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 556 người, trong đó:

STT	Diễn giải	Số người	Tỷ lệ %
1	Cán bộ quản lý	37	6,65%
2	Cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ	44	7,91%
3	Nhân viên hành chính, kỹ thuật, nghiệp vụ	88	15,83%
4	Nhân viên phục vụ	32	5,76%
5	Công nhân lao động	354	63,67%
6	Công đoàn	1	0,18%
<b>Tổng cộng:</b>		<b>556</b>	<b>100,00%</b>

Và có các trình độ chuyên môn sau:

STT	Diễn giải	Số người	Tỷ lệ %
1	Trình độ thạc sỹ	7	1,26%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	149	26,80%
3	Trình độ trung cấp	44	7,91%
4	Công nhân kỹ thuật	348	62,59%
5	Lao động phổ thông	8	1,44%
<b>Tổng cộng:</b>		<b>556</b>	<b>100,00%</b>

- Thực hiện chủ trương tái cơ cấu và sắp xếp lao động, trong năm đã giải quyết nghỉ chế độ và chấm dứt hợp đồng lao động cho 30 người, tuyển dụng bổ sung 01 người.

- Xác định nguồn nhân lực luôn là nguồn quan trọng nhất, là chìa khóa của sự thành công, Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng và hoàn thiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự giỏi, chuyên nghiệp, tận tụy và trung thành với mục tiêu phát triển của Công ty.

- Chính sách đối với người lao động: Các cán bộ, công nhân viên của Công ty được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành, tổ chức các hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên chức. Đối với cán bộ quản lý Công ty đã cử tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực quản lý cho cán bộ.

- Có chính sách thu hút nhân tài, tuyển dụng công khai minh bạch, xây dựng chế độ lương, thưởng thích đáng với đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân kỹ thuật có trình độ cao và có những đóng góp tích cực trong sản xuất kinh doanh, trả lương thu hút đối với những cán bộ công nhân viên có trình độ, năng lực nhằm thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và đảm bảo các quyền và lợi ích theo đúng năng lực cá nhân.

- Công ty luôn có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thoả đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như: Hàng năm người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ luật lao động. Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động (2 lần/năm). Trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt. Động viên khen thưởng kịp thời và tặng quà cho người lao động nhân các dịp lễ. Tổ chức điều dưỡng luân phiên, phục hồi chức năng cho người lao động, cho người lao động đi thăm quan, nghỉ mát vv... để tạo sự gắn kết giữa người lao động với Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

##### **\* Đầu tư tài chính:**

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính nào.

##### **\* Đầu tư dự án:**

Công ty luôn ưu tiên những dự án có hiệu quả kinh tế cao và thực sự cần thiết trước. Trong năm 2020 Công ty đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư ghi trong kế hoạch năm, cụ thể:

+ Dự án đầu tư cải tạo cân cấp than dây chuyền lò II; Gói thầu số 12: Thi công xây dựng đường dây 35KW và trạm biến áp 400KVA-35/0,4KV thuộc dự án mỏ đá vôi Đồng Chuông; Gói thầu số 3- DA đầu tư thiết bị phục vụ SX (2 xe ca đưa đón CBCNV) của Công ty đã hoàn thành và đang đưa vào sử dụng.

+ Gói thầu Bể nước công nghiệp thuộc DA đầu tư thiết bị phục vụ SX đã triển khai thực hiện và hoàn thành được 95%.

+ Gói thầu Máy nén khí thuộc DA đầu tư thiết bị phục vụ SX đang thực hiện công tác chào thầu.

### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng (+); Giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	309.265,12	306.212,55	-0,99%
2	Doanh thu thuần	689.684,53	712.913,62	3,37%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	47.881,02	57.359,65	19,80%
4	Lợi nhuận khác	90,61	60,01	-33,77%
5	Lợi nhuận trước thuế	47.971,63	57.419,66	19,70%
6	Lợi nhuận sau thuế	38.288,43	45.846,85	19,74%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	52,24%	65,44%	25,27%

- Các chỉ tiêu khác:

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>	Lần			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	"	0,37	0,83	
+	Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	"	0,27	0,58	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>				
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	"	0,43	0,38	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	"	0,77	0,62	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>				
+	Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	43,48	34,84	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,23	2,33	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+	Lợi nhuận biên <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Doanh thu thuần	%	5,55%	6,43%	
+	Tỷ suất ROE <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Vốn chủ sở hữu	%	21,91%	24,27%	
+	Tỷ suất ROA <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Tổng tài sản	%	12,38%	14,97%	
+	Tỷ suất LN từ HĐKD / DTT <u>LN từ hoạt động KD</u> Doanh thu thuần	%	6,94%	8,05%	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### 5.1. Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đã phát hành: 12.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 12.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.978.400 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 21.600 cổ phần.

+ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng do quyết định của Tòa án: là 21.600 cổ phiếu. Đây là trường hợp cổ đông Phạm Triều Dương bị thu hồi cổ phiếu theo Quyết định số 23/QĐ-THA ngày 19/4/2010 của Chi Cục thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên.

- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Chỉ tiêu	SL cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:	12.000.000	100%
+	Cổ đông lớn	6.165.960	51,383%
+	Cổ đông nhỏ	5.834.040	48,617%
2	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	12.000.000	100%
+	Cổ đông tổ chức	7.317.900	60,9825%
+	Cổ đông cá nhân	4.682.100	39,0175%
3	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	12.000.000	100%
+	Cổ đông trong nước	11.979.740	99,831%
+	Cổ đông nước ngoài	20.260	0,169%
4	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	12.000.000	100%
+	Cổ đông nhà nước	6.165.960	51,383%
+	Cổ đông khác	5.834.040	48,617%

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2020 có trả cổ tức bằng cổ phiếu làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng từ 100 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng.

### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ.

### 5.5. Các chứng khoán khác:

Công ty không có các loại chứng khoán khác.

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn tuân thủ và tích cực thực hiện theo các chính sách cũng như các chương trình hành động quốc gia về phát triển bền vững. Tinh thần đó được thể hiện xuyên suốt trong hệ thống quản lý của Công ty.

Mục tiêu và kế hoạch hành động đặt ra là: Bảo vệ Môi trường bền vững, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên. Xanh hóa sản xuất và môi trường sống. Quản lý việc sử dụng nguồn nước và các tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí. Xử lý chất thải tốt, tích cực trồng cây nhằm cải thiện môi trường sống, giảm thiểu lượng rác thải ra ngoài môi trường.

## 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Đá vôi	Tấn	519.800,9	
2	Đá phụ gia	“	189.824,8	
3	Đá thải	“	134.779,5	
4	Đất sét	“	46.683,2	
5	Đất cao silic	“	40.294,5	
6	Quặng sắt	“	12.006,6	
7	Thạch cao	“	7.096,2	
8	Đá mặt	“	185.611,1	
9	Tro đáy	“	6.330,6	
10	Phụ gia thu hồi	“	1.823,2	
11	Vỏ bao	Vỏ	14.949.471	

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm là:

Công ty đã tận dụng lại các nguyên vật liệu thải ra trong quá trình sản xuất để tái chế sử dụng lại như tro đáy từ nhà máy điện, đá bã sàng từ than góp phần giảm thải ra môi trường với tỷ lệ thu hồi 13,22%.

## 6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Dầu diezen	Lít	797.309,00	
2	Xăng A95	“	17.758,00	
3	Than cám 5a.6	Tấn	88.590,30	
4	Điện năng	KW	55.942.432	

Xác định năng lượng là một nguồn tài nguyên, khoáng sản của quốc gia. Con người sống không thể thiếu năng lượng mà năng lượng là hữu hạn do vậy chúng ta cần sử dụng sao cho có hiệu quả nhất.



Công ty cổ phần xi măng La Hiên luôn nghiên cứu và áp dụng các giải pháp nhằm sử dụng tiết kiệm tối đa nguồn năng lượng. Trong cơ cấu sản phẩm của Công ty thì yếu tố than, điện chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong giá thành sản phẩm, do vậy giải pháp tiết kiệm tiêu hao than, điện là vấn đề luôn được quan tâm chỉ đạo trong quá trình thực hiện.

### 6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Hiện công ty có nguồn cung cấp nước mặt và nước từ giếng khoan với lượng nước sử dụng trong năm là: Nước mặt 38.107 m<sup>3</sup>, nước giếng 19.669 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Công ty xây dựng bể chứa nước tuần hoàn để phục vụ sản xuất nhằm tránh lãng phí trong sử dụng tài nguyên nước với tỷ lệ tái sử dụng lại trên 80%.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn nghiêm túc trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Hệ thống Quan trắc khí thải tự động đã đưa vào sử dụng nhằm kiểm soát tốt mức độ ảnh hưởng của hoạt động sản xuất đối với môi trường để từ đó có những giải pháp khắc phục kịp thời, hạn chế tác động xấu đến môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Trong năm Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2020 Công ty có 556 người lao động, số lao động bình quân trong năm là 573 người, tiền lương bình quân đạt 12.834.712 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Người lao động luôn được quan tâm trong việc chăm sóc sức khỏe, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại đầy đủ theo quy định. Hàng năm được tập huấn an toàn để phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra trong sản xuất cũng như đời sống hàng ngày. Định kỳ một năm hai lần có tổ chức các đợt khám sức khỏe để

theo dõi tình hình sức khỏe của người lao động giúp người lao động yên tâm công tác.

Thực hiện đúng số giờ làm việc của người lao động theo quy định của pháp luật. Luôn để người lao động thấy Công ty trở thành nơi làm việc tốt nhất và lý tưởng nhất cho người lao động. Thu hút và giữ chân được nhân tài, duy trì môi trường làm việc lý tưởng, chính sách đãi ngộ và phúc lợi tốt nhất có thể.

- Rèn luyện thể thao để tăng cường sức khỏe trong CBCNV Công ty:





Những CBCNV ưu tú được Công ty cho đi tham quan, du lịch tại Nha Trang, Đà Lạt

#### c) Hoạt động đào tạo người lao động

Củng cố nhân sự bền vững, thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức cho nhân viên; đào tạo để nâng cao tay nghề cho người lao động; cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ năng lực trong quản trị kinh doanh.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Xây dựng doanh nghiệp phát triển gắn với trách nhiệm xã hội là vấn đề được ưu tiên, là nhu cầu tất yếu của Công ty. Công ty luôn đề cao “Thương hiệu gắn bó cộng đồng”. Chung tay cùng xây dựng một cộng đồng bền vững. Tích cực tổ chức/tham gia các chương trình hỗ trợ cộng đồng. Đồng hành, chia sẻ và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề chung của cộng đồng.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh**

Biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên... đang ảnh hưởng tới sự ổn định môi trường sống của loài người, khiến các quốc gia phải nghĩ tới việc phát triển bền

vững. Trước xu hướng phát triển bền vững trên cả ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường, Việt Nam đang triển khai Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh với nhiều kết quả đáng ghi nhận, đóng góp tích cực vào nỗ lực của cộng đồng quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Việt Nam đã xác định tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược Tăng trưởng xanh là “Tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính dần trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Phải phát triển bền vững về kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, coi chất lượng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh là ưu tiên hàng đầu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức. Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Để thực hiện tăng trưởng xanh, việc tạo ra được sự hợp tác giữa các cơ quan quản lý, các tổ chức chính trị, xã hội, cộng đồng doanh nghiệp cũng như công chúng đầu tư là rất quan trọng và ảnh hưởng rất lớn đến động của thị trường vốn xanh.

Tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, chúng tôi luôn hiểu rằng sự phát triển và thành công của một doanh nghiệp không chỉ là những con số về tài chính mà còn là sự gắn kết, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của đất nước, xã hội, cộng đồng và các đối tác liên quan. Với nhận định đó, trong nỗ lực phát triển bền vững của mình, Xi măng La Hiên luôn nỗ lực hết mình trong việc tìm kiếm và triển khai các giải pháp trong định hướng tăng trưởng xanh (thị trường vốn xanh) và phát triển bền vững của đất nước.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### ***1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

##### **1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.**

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung

đột thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao.

Trong điều kiện tác động, ảnh hưởng từ bên ngoài rất lớn và ngày càng gia tăng, Công ty kiên định mục tiêu đề ra, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là *giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.*

Đối với Công ty cổ phần xi măng La Hiên năm 2020 cũng vẫn còn gặp nhiều khó khăn tại thị trường trong nước do nằm trong vùng có mật độ các nhà máy xi măng nhiều nhất cả nước, tình trạng cạnh tranh tại các khu vực là thị trường truyền thống rất quyết liệt.

Nhận định được những khó khăn đó trong năm 2020 Công ty đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, ngay từ những tháng đầu năm Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực bám sát các chỉ tiêu kế hoạch để thực hiện điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 781.663,47 tấn/KH 730.000 tấn = 107,08% kế hoạch giao; doanh thu tiêu thụ sản phẩm và thu nhập khác thực hiện đạt 712.993,99trđ/KH 642.858,19 tr.đ = 110,91% kế hoạch giao; Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 57.419,66/KH 36.500 tr.đồng = 157,31% kế hoạch giao; sản xuất luôn đảm bảo an toàn.

Các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch, đồng thời Hội đồng quản trị và ban điều hành tiếp tục vận dụng tối đa các lợi thế trong kinh doanh, phát huy trí tuệ tập thể tiết kiệm tốt các yếu tố chi phí trong sản xuất, áp dụng tốt các sáng kiến kỹ thuật, công nghệ và lựa chọn bán hàng tại các vùng thị trường mang lại lợi ích cao do vậy đã mang lại lợi nhuận tốt hơn so với kế hoạch đề ra. Có thể nói Công ty cổ phần xi măng La Hiên năm 2020 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đề ra, sản xuất được duy trì ổn định; việc làm và đời sống của người lao động được quan tâm; lợi ích của các cổ đông được đảm bảo.

## **1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.**

Đứng trước những thách thức và những biến động của thị trường, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức cố gắng để bám sát tình hình thị trường nhằm kịp thời đưa ra những quyết sách điều chỉnh cho phù hợp, giảm thiểu những thiệt hại cho Công ty.

Trong công tác điều hành Công ty luôn củng cố, duy trì thường xuyên phân tích giá thành theo tháng để từ đó có các biện pháp giảm chi phí đầu vào hạ giá thành sản phẩm. Ban lãnh đạo Công ty đã duy trì các cuộc họp thường xuyên và

định kỳ để kiểm điểm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và việc triển khai những chủ trương theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Năm 2020 ban lãnh đạo điều hành công ty đã phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thể, triển khai nhiệm vụ kế hoạch và phát động thi đua tới từng phòng ban, phân xưởng, tổ đội sản xuất, sự đoàn kết để vượt qua khó khăn trong lao động sản xuất của đội ngũ công nhân, cán bộ trong Công ty đã tạo nên không khí thi đua, thúc đẩy hoàn thành tốt công việc được. và kết quả được thể hiện rõ nét ở các mặt chủ yếu sau:

**\* Công tác tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường:**

Công tác tiêu thụ sản phẩm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, do vậy Công ty rất quan tâm và đầu tư các nguồn lực để đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ vững thị trường hiện có, tìm kiếm và phát triển thêm thị trường mới. Thành công của công tác thị trường năm 2020 là Công ty đã tăng được cơ cấu sản phẩm xi măng bao có giá bán cao, giảm cơ cấu sản phẩm xi măng bột, clinker giá bán thấp tăng hiệu quả kinh doanh năm 2020.

Năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, thị trường xuất khẩu không ổn định, tăng giảm thất thường dẫn đến giá các loại xi măng trên thị trường biến động luôn có xu hướng giảm giá, đã làm ảnh hưởng lớn đến thị trường tiêu thụ của công ty.

Lãnh đạo Công ty rất sát sao trong công tác chỉ đạo, bám sát những biến động của thị trường, giá cả, phân tích khách hàng, đánh giá các đối tượng cạnh tranh, thường xuyên nắm bắt thông tin về nhu cầu của khách hàng đưa ra các giải pháp thích hợp để tăng sản lượng xi măng bán vào các thị trường có giá bán cao.

Công ty đã tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời, hàng tháng Công ty thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ với khách hàng, đôn đốc việc thu hồi công nợ.

**\* Công tác kỹ thuật công nghệ, cơ điện và điều hành sản xuất:**

Công tác kiểm tra sản phẩm trong dây chuyền được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của tiêu chuẩn cơ sở và đảm bảo số liệu có độ chính xác tin cậy cung cấp cho các bộ phận liên quan góp phần phát hiện, xử lý và có biện pháp khắc phục - phòng ngừa sản phẩm không phù hợp. Sản phẩm đầu ra với chất lượng xi măng xuất kho luôn đạt 100% theo tiêu chuẩn Việt Nam.

Quy hoạch tốt công tác tiếp nhận nguyên nhiên vật liệu, cải tiến công tác kiểm tra, kiểm soát điều chỉnh phối liệu hợp lý, nâng cao được chất lượng clinker

sản xuất, thay thế phụ gia có giá thấp trong xi măng để hạ giá thành sản phẩm và đã đạt được hiệu quả kinh tế cao.

Công tác điều độ sản xuất được thực hiện nhịp nhàng, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong sản xuất duy trì hai dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục ổn định. Khâu điều độ quy hoạch kho bãi nguyên vật liệu tận dụng điều kiện kho bãi linh hoạt nên đã bảo quản tốt nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí vận chuyển. Cân đối sản lượng tồn kho, kiểm soát chặt chẽ thiết bị phải dừng hoạt động vào giờ cao điểm và chủ yếu hoạt động vào giờ thấp điểm tiết kiệm chi phí điện năng, giảm giá thành sản phẩm.

Công tác cơ điện đã quan tâm quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành, quy trình an toàn cho thiết bị lập biện pháp và tổ chức thực hiện sửa chữa khắc phục sự cố thiết bị dây chuyền đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn.

Tích cực tìm các giải pháp để đầu tư cải tiến thay thế thiết bị cũ lạc hậu về kỹ thuật thay thế thiết bị mới tốt hơn tăng được năng suất, chất lượng sản phẩm. Tổ chức tốt việc bảo dưỡng, sửa chữa sự cố, sửa chữa lớn thiết bị, chủ động dừng lò và thiết bị để bảo dưỡng sửa chữa theo kế hoạch vào các thời điểm tết nguyên đán và mùa mưa sản lượng tiêu thụ chậm.

Tổ chức kiểm tra giám sát công tác quản lý chăm sóc thiết bị của các đơn vị phân xưởng sản xuất, phát hiện các dấu hiệu hư hỏng máy móc thiết bị trong dây chuyền, phối hợp cùng các đơn vị đưa ra phương án xử lý sửa chữa nhằm đảm bảo cho thiết bị dây chuyền hoạt động ổn định về chất lượng, năng suất và tăng thời gian huy động, giảm sự cố thiết bị đột xuất không mong muốn trong năm 2020.

**\* Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, điều hành tiết kiệm chi phí:**

Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa trong sản xuất là vấn đề luôn được quan tâm. Năm 2020 các tập thể và các cá nhân người lao động đã có 21 sáng kiến cải tiến kỹ thuật thiết thực có giá trị và làm lợi cho Công ty nhiều tỷ đồng và cải thiện môi trường làm việc trong Công ty.

Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu, giải pháp điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tổng Công ty để chỉ đạo điều hành, thực hiện chương trình tiết kiệm chống lãng phí năm 2020 với các nhóm giải pháp tích cực. Thành lập ban chỉ đạo, ban hành chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí năm 2020 kèm theo các nhóm giải pháp điều hành, và nghiệm thu kết quả thực hiện với các chỉ tiêu cụ thể.

**\* Công tác kế hoạch, khoán quân:**

- Công tác kế hoạch đã bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty để triển khai xây dựng và đề xuất Lãnh đạo Công ty giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tuần, tháng, quý tới từng đơn vị sản xuất sát với

nhệm vụ, năng lực thiết bị được giao đồng thời tổ chức nghiệm thu, phân tích kiểm điểm và đề xuất các biện pháp để tổ chức và chỉ đạo sản xuất kịp thời.

- Công tác vật tư: Tích cực tìm nguồn hàng vật tư nguyên vật liệu sản xuất trong nước đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh để phục vụ sản xuất. Thực hiện tốt công tác đấu thầu, chào hàng cạnh tranh mua sắm hàng hóa đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh. Công tác quản lý kho tàng, xuất nhập vật tư an toàn đúng pháp luật. Thực hiện quyết toán vật tư theo quy định, theo dõi việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư và tham gia xây dựng định mức tiêu hao vật tư ở các phòng ban phân xưởng trong Công ty. Trong năm tổ chức sắp xếp quản lý kho vật tư hợp lý, an toàn khoa học. Số dư hàng tồn kho vật liệu cuối kỳ đạt hệ số tồn kho <4% theo quy định của Tập đoàn TKV và Tổng công ty.

- Công tác đầu tư xây dựng: Thực hiện các dự án theo kế hoạch giao trên cơ sở nghiên cứu thực hiện trước các dự án đầu tư phát triển phục vụ trực tiếp cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Trình tự thủ tục đầu tư thực hiện các dự án, tổ chức đấu thầu thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

**\* Công tác quản lý kế toán, tài chính:**

Hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện tốt chức năng tổ chức công tác hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty. Phục vụ kịp thời các yêu cầu về vốn của các bộ phận theo đúng chế độ quy định. Đồng thời cũng làm tốt công tác tham mưu cho Giám đốc trong hoạt động tài chính, góp phần điều tiết và sử dụng đồng vốn của Công ty một cách an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, nộp BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động đầy đủ và đúng quy định. Thực hiện kiểm soát tốt các khoản thu chi theo đúng chế độ, đôn đốc các bộ phận chấp hành các quy định về kế toán tài chính.

Quản lý tốt tiền vốn, tài sản của Công ty; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, cải thiện hệ số nợ phải trả trên vốn chủ, hệ số khả năng thanh toán và công nợ phải thu của khách hàng đạt vượt mức kế hoạch giao. Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty luôn được bảo toàn và tăng trưởng tốt, các hệ số tài chính được cải thiện rõ rệt.

**\* Công tác Tổ chức nhân sự và Lao động tiền lương:**

Phòng Tổ chức lao động đã tích cực tham mưu cho Giám đốc phương án Tái cơ cấu lao động, trong năm 2020 đã giảm được 30 lao động, tuyển dụng thêm 01 lao động được đào tạo tốt. Tập trung lao động cho mục tiêu chính, cốt lõi của Công ty; Tinh giản lao động không làm giảm chất lượng lao động; Tái cơ cấu lực lượng lao động đi đôi với tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



Công tác tiền lương đã tổ chức quản lý và phân phối tiền lương, tiền công cho người lao động an toàn thỏa đáng đúng nguyên tắc, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ không có vi phạm trong phân phối thu nhập đối với người lao động. Giải quyết các chế độ BHXH, TN, YT, KPCĐ cho người LĐ trong Công ty đầy đủ đúng pháp luật. Công tác khen thưởng, kỷ luật thực hiện tốt theo đúng các quy định của Công ty.

**\* Các phân xưởng sản xuất:**

Quản lý chặt chẽ quy trình vận hành, chủ động trong công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và dự báo vật tư dự phòng thay thế. Tình trạng kỹ thuật thiết bị luôn được theo dõi chặt chẽ, các dấu hiệu sự cố được chủ động phát hiện và xử lý kịp thời duy trì thiết bị hoạt động ổn định. Công nhân vận hành có ý thức trách nhiệm cao, tự giác trong công tác chăm sóc bảo dưỡng thiết bị, trình độ vận hành thiết bị ngày càng được nâng cao.

**\* Khôi phục vụ:**

Đã giúp việc cho Lãnh đạo Công ty chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho CNVC -LĐ. Quan tâm cải tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp, chú trọng xây dựng khu tập thể xóm thợ cho CNVC trở thành khu tập thể văn hóa.

Lực lượng bảo vệ phối hợp tốt với địa phương trong địa bàn làm công tác an ninh trật tự khu vực, giữ gìn trật tự an ninh, đẩy lùi tệ nạn xã hội, thực hiện tốt công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

**\* Công tác an toàn bảo hộ lao động:**

Công tác ATBHLĐ năm 2020 luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo sâu sát và thường xuyên. Hội đồng BHLĐ của Công ty đã tham mưu tư vấn tích cực cho Công ty về công tác AT-VSLĐ. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát những công việc, những nơi có nhiều nguy cơ gây ra TNLĐ, đề xuất được nhiều biện pháp phòng ngừa TNLĐ, bệnh nghề nghiệp. Tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về BHLĐ: Công việc này được thực hiện thường xuyên, kết hợp áp dụng qui chế thưởng phạt trong công tác AT-BHLĐ để tăng thêm hiệu quả.

**2. Tình hình tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VNĐ) và đã phản ánh đúng, trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

- Trích khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao thực hiện theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày

25 tháng 04 năm 2013 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định .

- Thanh toán cho người bán đúng hợp đồng, các khoản gốc, lãi vay đến hạn trong năm đều đã được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng và trước kỳ hạn.

- Trích lập các quỹ theo Luật định: Việc trích lập các quỹ do ĐHCĐ quyết định và được việc sử dụng trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các Quy chế HĐQT đã ban hành.

### 2.1. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản

#### \* Tình hình tài sản:

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng, giảm
I	Tài sản ngắn hạn	47.246.583.600	73.608.102.988	55,80%
II	Tài sản dài hạn	262.018.533.651	232.604.448.109	-11,23%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>309.265.117.251</b>	<b>306.212.551.097</b>	<b>-0,99%</b>

Trong năm Công ty đã phát huy tối đa việc sử dụng tài sản và tiền vốn nhằm đạt được những lợi ích cao nhất. Tính đến thời điểm 31/12/2020 giá trị tổng tài sản của Công ty giảm 0,99% so với thời điểm 31/12/2019 chủ yếu do giảm các khoản phải thu, hàng tồn kho và trích khấu hao TSCĐ để thu hồi vốn.

#### \* Tình hình công nợ phải thu:

Đơn vị: VNĐ

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng, giảm
1	Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	17.267.060.621	16.239.068.812	-5,95%
2	Trả trước cho người bán	132.077.659	1.307.018.183	889,58%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	842.311.741	639.463.821	-24,08%
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-1.201.945.881	-815.695.900	-32,14%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17.039.504.140</b>	<b>17.369.854.916</b>	<b>1,94%</b>

Đối với các khoản công nợ phải thu đều được đối chiếu xác nhận với khách hàng đầy đủ và đây cũng là khoản nợ luân chuyển trong thời hạn cho phép. Trong năm 2020 Công ty rất tích cực trong công tác thu hồi công nợ, nợ phải thu đã giảm 5,95% so với cùng kỳ năm trước. Trả trước cho người bán do Công ty thực hiện

chính sách thanh toán trước tiền mua than, một số công nợ xấu cũng đã được thu hồi. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi giảm do thu hồi được công nợ của một số khách hàng đang trích lập dự phòng.

**\* Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	43,48	34,84
2	Vòng quay khoản phải thu	"	15,21	16,69
3	Vòng quay vốn lưu động	"	11,27	11,29
4	Vòng quay tài sản dài hạn	"	2,63	3,06
6	Tỷ suất lợi nhuận / Tổng TS (ROA)	%	12,38	14,97
7	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn CSH (ROE)	%	21,91	24,27

Nhìn chung tài sản của Công ty được sử dụng tốt, các chỉ tiêu sử dụng tài sản đều được nâng cao hơn so với năm trước cho thấy Công ty đã rất tích cực trong việc quản lý và sử dụng tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**2.2. Tình hình nợ phải trả**

**\* Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:**

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng giảm
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>128.620.126.698</b>	<b>88.795.552.665</b>	<b>-30,96%</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	30.406.530.906	23.741.932.684	-21,92%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.666.566.876	815.112.517	-51,09%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.032.007.156	10.514.450.703	-30,05%
4	Phải trả người lao động	31.616.036.795	37.072.199.683	17,26%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.177.148.262	3.550.305.167	11,75%
6	Phải trả ngắn hạn khác	3.397.045.560	2.816.047.266	-17,10%
+	<i>Tiền cổ tức phải trả</i>	<i>770.886.750</i>	<i>458.859.250</i>	<i>-40,48%</i>
+	<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>2.626.158.810</i>	<i>2.357.188.016</i>	<i>-10,24%</i>
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	38.436.556.480	3.302.755.918	-91,41%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.888.234.663	6.982.748.727	42,85%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng giảm
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>5.894.640.434</b>	<b>28.523.599.622</b>	<b>383,89%</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.480.260.740	28.074.838.638	412,29%
2	Dự phòng phải trả dài hạn	414.379.694	448.760.984	8,30%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>134.514.767.132</b>	<b>117.319.152.287</b>	<b>-12,78%</b>

Đối với thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước do có chính sách được chậm trả khi ngân sách còn có nợ tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế, do vậy số tiền thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cũng nằm trong số tiền mà ngân sách còn nợ Công ty.

Phải trả ngắn hạn khác là các khoản do một số nhà thầu nộp tiền bảo đảm dự thầu và thực hiện cho hợp đồng mua bán năm 2021.

Vay tài chính ngắn hạn giảm do nợ dài hạn đến hạn trả của vay đầu tư đã giảm và vốn thiếu nguồn cũng đã được cải thiện do vậy vốn vay ngắn hạn cũng đã được giảm xuống.

**\* Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.**

Công ty không có khoản nợ phải trả xấu, các khoản nợ phải trả đều được kiểm soát và thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

Công ty chịu sự rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty có rủi ro tỷ giá hối từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

Lãi suất vay vốn trong năm từ các tổ chức tín dụng được duy trì ở mức tương đối ổn định do vậy không có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Tiết giảm lao động tuyệt đối 30 người do chấm dứt hợp đồng lao động kể từ đầu năm đến thời điểm 31/12/2020 tổng số lao động còn 556 người.

Áp dụng Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thu hút lao động thuộc khu vực sản xuất chính và có mức độ ảnh hưởng lớn trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Người lao động có tâm huyết làm việc lâu dài tại Công ty, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, chấp hành tốt các nội quy, quy chế và sự phân công của đơn vị, đạt và vượt năng suất lao động giao khoán, bảo đảm tiến độ chất lượng sản phẩm và an toàn lao động.

Tiếp tục rà soát để quản lý chặt chẽ hơn các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng và các chi phí khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục ban hành các quy chế quản lý nhằm quản lý tốt hơn và phù hợp với các quy định của pháp luật.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp.

Tình hình quốc tế, trong nước dự báo có những thời cơ thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt tác động của đại dịch COVID-19 làm kinh tế thế giới rơi vào suy thoái kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế nước ta. Dự báo thị trường tiêu thụ xi măng năm 2021 cạnh tranh rất khốc liệt do cung vượt cầu, khó khăn và thách thức đối với Công ty là rất lớn.

Trong bối cảnh đó đòi hỏi chúng ta tiếp tục nỗ lực hơn nữa vượt qua khó khăn thách thức để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 tạo tiền đề thuận lợi cho Công ty bước vào giai đoạn phát triển mới. Do vậy, kế hoạch đề ra là:

- Công tác đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cải tiến và hoàn thiện từng công đoạn sản xuất trong 02 dây chuyền lò quay xi măng loại bỏ thiết bị cũ lạc hậu về kỹ thuật không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững.

- Tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao thời gian huy động, năng suất thiết bị, chất lượng, hiệu quả.

- Tiếp tục công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm: Bám sát những diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách kịp thời phù hợp, giữ thị trường truyền thống nhất là thị trường tiêu thụ trong tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

- Quản lý tốt công tác khoán quản trị, giao chi phí sản xuất chặt chẽ, sát với tình hình thực tế đảm bảo cụ thể, hiệu quả phù hợp giá thành sản xuất. Cung ứng kịp thời, đầy đủ về chủng loại, đảm bảo chất lượng, hợp lý về giá cả vật tư phụ tùng phục vụ sản xuất, có kế hoạch dự trữ vật tư cho SXKD hợp lý giúp quản lý tốt chỉ tiêu tồn kho vật tư, tiết kiệm chi phí sử dụng vốn kinh doanh.

- Luôn đáp ứng đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty. Nhạy bén, linh hoạt trong công tác sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả đồng vốn. Thực hiện đúng theo qui định của Nhà nước về quản lý tài chính, hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng và ổn định.

- Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tiết giảm lao động và nâng cao năng suất, đảm bảo năng lực cạnh tranh và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

- Thực hiện tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, biến những khó khăn thách thức thành cơ hội và động cơ cho đầu tư phát triển và tái cơ cấu lao động. Quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ luôn đảm bảo thông thoáng sạch sẽ thuận tiện, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty; Báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ được lập phù hợp với các tiêu chuẩn kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Do vậy Ban giám đốc không có giải trình đối với ý kiến của kiểm toán.

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

Hiện nay biến đổi khí hậu đã trở thành một vấn đề toàn cầu và ngày càng tác động nghiêm trọng đến điều kiện môi trường sống trên trái đất. Trong đó Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Là một tổ chức hoạt động trong nền kinh tế, xi măng La Hiên luôn cam kết thực hiện các giải pháp phù hợp với sự đầu tư về tài chính, nhân lực và hệ thống quản lý đảm bảo xử lý tốt các nguồn thải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng năng lượng và tiếp tục áp dụng sử dụng các nguồn nguyên liệu để góp phần vào mục tiêu giảm lượng phát thải khí nhà kính.

#### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

Hàng năm Công ty đều lập kế hoạch quan trắc môi trường định kỳ từ đầu năm, tổ chức thực hiện quan trắc các chỉ tiêu môi trường theo ĐTM và mạng lưới quan trắc đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên phê duyệt. Qua đó, đánh giá được mức độ ảnh hưởng của hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường. Hệ thống xử lý nước thải, khí thải hoạt động ổn định, do vậy môi trường khu vực Công ty và dân cư xung quanh đều đảm bảo theo quy định. Năm 2020, hệ thống quan trắc khí thải tự động đã chạy ổn định, góp phần kiểm soát tốt hơn các

chỉ tiêu về môi trường không khí. Sau các đợt quan trắc định kỳ, chỉ tiêu môi trường năm 2020 của Công ty đều đảm bảo theo quy định, cụ thể:

- Về khí thải:

+ Khí thải công nghiệp: Tất cả các chỉ tiêu phân tích của ống khói khí thải như: CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, nồng độ bụi... đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn QCVN 23:2009/BTNMT, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

+ Môi trường không khí khu vực sản xuất: Tất cả các chỉ tiêu phân tích như: độ rung, tiếng ồn, ánh sáng... đều nằm trong giới hạn cho phép của quyết định 3733/2002/BYT. Điều đó cho thấy môi trường làm việc tại công ty tương đối tốt.

+ Môi trường không khí khu vực xung quanh: Các chỉ tiêu quan trắc các mẫu không khí xung quanh đại diện đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT. Không khí môi trường tại Công ty đảm bảo, do đó hoạt động sản xuất của Công ty chưa ảnh hưởng đáng kể đến môi trường xung quanh.

- Về nước thải:

+ Nước thải sản xuất: Kết quả phân tích chất lượng nước thải sản xuất của Công ty định kỳ năm 2020 cho thấy các chỉ tiêu phân tích như: PH, COD, BOD<sub>5</sub>, các kim loại nặng... đều trong giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn cho phép ghi tại QCVN 40: 2011/BTNMT.

+ Nước thải sinh hoạt: Các chỉ tiêu phân tích nước thải sinh hoạt của Công ty sau xử lý đều trong giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT. Nước thải sinh hoạt xả ra môi trường không gây ảnh hưởng đến chất lượng nước của nguồn tiếp nhận.

## **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Xi măng La Hiên luôn quan tâm đến môi trường làm việc cho người lao động, hạn chế tối thiểu những ảnh hưởng xấu của môi trường đến sức khỏe người lao động.

Với ý thức đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường Công ty nhận thức được trách nhiệm An toàn - Sức khỏe - Môi trường là một việc quan trọng như bất kỳ một hoạt động nào khác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tất cả các nhân viên của khối sản xuất đã được triển khai thực hiện các nguyên tắc và cam kết tuân thủ theo các quy định của Công ty nhằm góp phần vào công tác an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường cũng như đóng góp vào việc bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

## **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

---

Các hoạt động cộng đồng từ lâu đã trở thành truyền thống và là một phần không thể tách rời trong hoạt động tổng thể của xi măng La Hiên. Công ty luôn tham gia tích cực vào các hoạt động vì lợi ích cộng đồng trong sự đồng hành với các hoạt động của Nhà nước, các đoàn thể, tổ chức xã hội.

Luôn có trách nhiệm bảo vệ và giảm thiểu những tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường sống xung quanh khu vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như trồng bổ sung cây xanh, thường xuyên tưới nước chống bụi...vv

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### ***1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty***

Năm 2020 nhận thức rõ được những thuận lợi, khó khăn và thách thức trong thực hiện những mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông giao cho như: Ảnh hưởng lớn của đại dịch viêm phổi cấp Covid - 19 đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Sự bùng phát nhanh chóng của dịch bệnh trên toàn cầu và chưa dừng lại cũng sẽ là rủi ro hết sức nguy hiểm đối với sự phát triển của toàn nền kinh tế. Môi trường kinh doanh của công ty vẫn chịu sự cạnh tranh khốc liệt, thị trường diễn biến phức tạp, sản phẩm xi măng trên thị trường dư thừa nhiều do cung vượt cầu, thị trường bất động sản đã phục hồi nhưng chậm. Thiết bị sản xuất xi măng có công suất nhỏ, sau nhiều năm hoạt động đã xuống cấp hư hỏng nhiều. Số lượng lao động lớn, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao đã làm cho đời sống công nhân viên chức lao động gặp nhiều khó khăn đó là những áp lực rất lớn trong năm 2020 đối với tập thể lãnh đạo và toàn thể công nhân viên chức của công ty.

Trong bối cảnh kinh tế luôn có những khó khăn và đầy thử thách, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những quyết sách có tính chất định hướng chiến lược cho Công ty nhằm vượt qua khó khăn. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, có tinh thần đoàn kết, trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và vì lợi ích của cổ đông, vì sự phát triển và ổn định của Công ty.

Hội đồng quản trị giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các nghị quyết. Trong năm 2020 Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, năm 2020 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất, tiêu thụ mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, đồng thời Ban điều hành đã tìm nhiều giải pháp khắc phục khó khăn khách quan, sát sao trong điều hành sản xuất, tìm nhiều giải pháp áp dụng để tiết kiệm chi phí đã cho được kết quả khả quan, đặc biệt chi tiêu lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và dự kiến chi trả cổ tức cho cổ đông cao hơn so với kế hoạch trình tại đại hội.



## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

- Ban giám đốc Công ty đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để nắm bắt, trao đổi tình hình hoạt động trong SXKD nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục, thực hiện kịp thời.

- Giao kế hoạch SXKD cho các bộ phận theo tháng, quý nhằm kịp thời khắc phục những sai lệch và có cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu.

- Quản lý và sử dụng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý tốt hệ thống chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định và có uy tín trên thị trường.

- Mạnh dạn, đột phá trong khâu chỉ đạo áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ mới và đã thu được những thành công nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

Có thể nói đây tiếp tục là một năm ban điều hành Công ty hoạt động rất tích cực; với tinh thần đồng tâm, đoàn kết làm việc với trách nhiệm cao lên năm qua Công ty tiếp tục gặt hái được nhiều thành công.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2021 dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế, thương mại quốc tế tiếp tục xu hướng giảm; bảo hộ thương mại gia tăng; cạnh tranh giữa các nước lớn và xung đột ở nhiều nơi gay gắt. Các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh mạng và tội phạm ngày càng gia tăng.

Đặc biệt năm 2021 dịch bệnh Covid - 19 đã lan tỏa rất nhiều nước trên thế giới và có những diễn biến phức tạp chưa được khống chế. Nhìn chung thì Covid-19 sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế trên phạm vi toàn cầu, làm gián đoạn các nguồn cung ứng sản phẩm, hàng hóa và trực tiếp gây trì trệ đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Và chắc chắn, Việt Nam cũng sẽ chịu không ít những ảnh hưởng bởi chúng ta có đường biên giới dài và nền kinh tế thị trường luôn mở cửa tự do.

Năm 2021 dự báo thị trường tiêu thụ xi măng vẫn cạnh tranh khốc liệt và có những diễn biến thay đổi khó lường, khó khăn và thách thức đối với Công ty còn lớn. Tình hình đó sẽ tác động trực tiếp ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Công ty.

Đánh giá được những thuận lợi, khó khăn trên HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh và một số định hướng cần tiếp tục phải được thực hiện trong năm 2021 như sau:

### **\* Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>			
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>Tấn</b>	<b>740.000</b>	
1	Xi măng	“	690.000	
2	Clinker thương phẩm	“	50.000	
<b>II</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>“</b>	<b>740.000</b>	
1	Xi măng	“	690.000	
2	Clinker thương phẩm	“	50.000	
<b>B</b>	<b>Doanh thu, Thu nhập khác</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>653.063</b>	
1	Xi măng	Tr.đ	619.975	
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	30.455	
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	2.633	
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>39.500</b>	
<b>D</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>15,00</b>	
<b>G</b>	<b>Nộp NS nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>35.749</b>	
<b>E</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>			
1	Lao động thực tế	Người	556	
2	Tiền lương bình quân	trđ/ng/t hg	11,25	

**\* Công tác đầu tư xây dựng:**

Mục tiêu trong công tác đầu tư xây dựng của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đầu tư, khai thác tối đa các nguồn lực để đầu tư hiệu quả. Đầu tư theo kế hoạch, thiết kế được duyệt đảm bảo cho dự án công trình bền vững, an toàn và hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện các bước công việc từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đưa dự án vào khai thác sử dụng phải tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của nhà nước.

Kế hoạch ĐTXD năm 2021: Tổng giá trị đầu tư ước tính: **22.899** triệu đồng bao gồm các hạng mục, dự án chủ yếu như:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
<b>I</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>11.623</b>

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (Tr.đ)
1	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất			7.773
1.1	Thiết bị phân tích chất lượng clinker	Cái	1	4.556
1.2	Máy nén khí 160Kw	Cái	2	3.217
2	Hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn	HT	1	3.850
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>			<b>3.366</b>
1	Kho chứa nguyên vật liệu xi, thạch cao	M <sup>2</sup>	1.800	3.366
<b>III</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>			<b>910</b>
1	Dự án đầu tư quạt gió nhiệt độ cao lò 2	HT	1	380
2	Dự án đầu tư cải tạo tháp trao đổi nhiệt lò 2	HT	1	480
3	Dự án nâng cấp HT tự động hóa (DCS) dây chuyền II	HT	1	50
<b>IV</b>	<b>Dự phòng</b>			<b>7.000</b>
1	Dự án đầu tư Hệ thống tự động hóa (DCS) dây chuyền II.	HT	1	7.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>22.899</b>

**\* Định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Có kế hoạch sửa chữa, đầu tư thay thế các máy móc thiết bị trong dây chuyền đảm bảo dây chuyền thiết bị được hoạt động thông suốt và bền vững. Tiếp tục nghiên cứu các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến áp dụng thay thế các thiết bị lạc hậu nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.

- Tìm mọi giải pháp về kỹ thuật, công nghệ để tăng mức Clinker và chất lượng xi măng. Nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu chính như đá vôi, sét, đất cao si líc... Tiếp tục nghiên cứu sử dụng nguồn nguyên vật liệu mới, sản phẩm phế thải của các nhà sản xuất công nghiệp khác có sẵn tại địa phương có giá thấp đưa vào sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

- Quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho người lao động luôn đảm bảo thông thoáng sạch sẽ thuận tiện, tăng cường vệ sinh công nghiệp thu gom xử lý chất thải công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra giám sát các thông số môi trường lao động đưa ra các biện pháp và tổ chức thực hiện nhằm cải thiện điều kiện làm việc kịp thời và hiệu quả cho người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, tiến hành công tác khoán chi phí theo các công đoạn sản xuất, phân đầu tiết kiệm chi phí theo chủ trương của Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc.

- Tăng cường công tác thị trường, giữ vững và tăng sản lượng tiêu thụ tại các thị trường truyền thống, mở thêm các thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp: Trọng tâm giảm tuổi nợ, xử lý nợ khó đòi, tăng vòng quay hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Rà soát đánh giá kỹ công tác lao động - tiền lương, có lộ trình tăng năng suất lao động, tiết giảm lao động, tuyển dụng lao động trẻ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật tốt để đào tạo nhân sự bền vững cho hoạt động của Công ty. Thực hiện chế độ tiền lương của Công ty gắn với năng suất lao động và hiệu quả.

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, Tăng cường đào tạo tay nghề đặc biệt là đội ngũ vận hành phòng điều khiển trung tâm và các kỹ sư công nghệ .

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu lại tổ chức theo hướng tinh gọn; chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định trong quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; cũng như phù hợp với các quy chế, qui định của Công ty mẹ và các qui định hiện hành của nhà nước; tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành.

- Tạo điều kiện cho các Cổ đông thực sự là người làm chủ doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; cải tiến, thiết lập phương thức quản lý tiên tiến, tạo động lực thúc đẩy công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kien toàn bộ máy theo hướng tinh, gọn và chất lượng, tăng cường bộ phận khai thác thị trường.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm lãnh đạo của hệ thống chính trị, sự gương mẫu của các cán bộ đứng đầu với sự phân công cụ thể ở từng đơn vị trong mỗi lĩnh vực. Phát huy tinh thần đoàn kết một lòng tạo nên sức mạnh tập thể. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt

động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành Công ty.

Các thành viên của Hội đồng quản trị Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm báo cáo tài chính gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần (%)	Ghi chú
1	Ô. Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT- TP Quản lý vốn và kiểm soát nội bộ - Tổng công ty CN mở Việt Bắc	0,00%	
2	Ô. Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty	0,523%	
3	B. Lê Thị Thu Hiền	Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty	0,380%	
4	Ô. Hà Văn Chuyển	Ủy viên HĐQT	0,00%	
5	Ô. Trịnh Quốc Bình	Ủy viên HĐQT	0,00%	

### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Hội đồng quản trị đều phải chịu trách nhiệm về phần việc của mình được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và pháp luật của Nhà nước về nội dung các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến của mình. Những nghị quyết về công tác tổ chức và cán bộ, chủ trương liên doanh, hợp tác nước ngoài, đầu tư các dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và các quy chế quản lý cần có sự thống nhất của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, trong trường hợp các vấn đề trên đã thảo luận đến 03 lần không đạt được thống nhất (100%) thì biểu quyết theo đa số. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành đối với tất cả các đơn vị, phòng ban, phân xưởng và các cá nhân trong toàn Công ty. Trường hợp khi triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

mà phát hiện có vấn đề vướng mắc thì Giám đốc phải kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị để giải quyết.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt và thể hiện rõ vai trò là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền và nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông. Trong năm đã triển khai các cuộc họp như sau:

S TT	Số	Ngày	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	01/BB- HĐQT	27/2/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>Về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</li> <li>Bổ sung chi phí lãi vay dự án hệ thống quan trắc khí thải - Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</li> <li>Tạm giao kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</li> <li>Phê duyệt kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV, năm 2019 và giao kế hoạch SXKD quý I/2020.</li> <li>Về việc thông qua hợp đồng mua bán với người có liên quan của Công ty.</li> <li>Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Hệ thống quan trắc khí thải tự động - Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</li> <li>Triệu tập tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</li> </ol>	HĐQT 100% nhất trí thông qua nội dung 1,2,3,4,6,7(5 /5); nội dung 5 (4/4)
2	01/BBKP -HĐQT	31/3/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>Phê duyệt tạm dừng tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 - Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI</li> </ol>	HĐQT 100% nhất trí thông qua (5/5)
3	02/BB- HĐQT	21/5/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>Về việc phê duyệt kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh quý I năm 2020 và giao kế hoạch SXKD quý II/2020.</li> <li>Dừng thực hiện gói thầu số 22: Cung cấp máy biến áp 400KVA thuộc dự án ĐTXD công trình mỏ đá vôi Đồng Chuông - Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</li> <li>Về việc ban hành hệ thống thang lương,</li> </ol>	HĐQT 100% nhất trí thông qua (5/5)

S TT	Số	Ngày	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
			<p>bảng lương trong Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</p> <p>4. Về việc điều chỉnh mức lương cho người quản lý Công ty.</p> <p>5. Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</p>	
4	02/BBKP -HĐQT	11/6/2020	1. Phê duyệt Phê duyệt hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ tham quan, du lịch tại Đà Nẵng năm 2020 cho cán bộ công nhân viên Công ty	HĐQT 100% nhất trí thông qua (4/4)
5	03/BB- ĐHĐCĐ	15/6/2020	<p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020.</p> <p>2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2019 phương hướng hoạt động năm 2020.</p> <p>3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã được kiểm toán.</p> <p>4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức năm 2019.</p> <p>5. Quyết toán việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020.</p> <p>6. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.</p> <p>7. Kế hoạch SXKD năm 2020 và kế hoạch đầu tư XD năm 2020.</p> <p>8. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</p> <p>9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</p> <p>10. Thông qua hợp đồng mua bán hàng hóa với người có liên quan, hợp đồng mua bán lớn (&gt;35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp) để phục vụ SXKD năm 2020.</p>	<p>- Nội dung (1,2,4,5,6,7, 8,9) đạt 96,09% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ nhất trí thông qua</p> <p>- Nội dung (3) đạt 96,91% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ nhất trí thông qua</p> <p>- Nội dung (10) đạt 91,6% tổng số CP tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ nhất trí thông qua)</p>

S TT	Số	Ngày	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
6	03/BBKP -HĐQT	09/7/2020	1. Phê duyệt công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.	HĐQT 100% nhất trí thông qua (5/5)
7	04/BB- HĐQT	14/8/2020	1. Phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình hệ thống cung cấp nước công nghiệp tuần hoàn - Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI. 2. Giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2020 cho Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI. 3. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của dự án hệ thống cân cấp than dây chuyền lò quay số 2 - Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI. 4. Phê duyệt dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất - Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI. 5. Quyết toán dự án hoàn thành Hệ thống quan trắc khí thải tự động. 6. Phê duyệt thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng với người liên quan của Công ty. 7. Phê duyệt cấp hạn mức vay vốn năm 2020 tại các Ngân hàng - Chi nhánh tại Thái Nguyên.	HĐQT 100% nhất trí thông qua (5/5)
8	05/BB- HĐQT	20/8/2020	Phê duyệt tăng vốn điều lệ từ trả cổ tức bằng cổ phiếu, sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty.	HĐQT 100% nhất trí thông qua (5/5)
9	04/BBKP -HĐQT	23/9/2020	Phê duyệt hợp đồng mua bán vỏ bao với người liên quan của Công ty.	HĐQT 100% nhất trí thông qua (4/4)
10	05/BBKP -HĐQT	25/9/2020	Phê duyệt hợp đồng mua bán clinker với người liên quan của Công ty.	HĐQT 100% nhất trí thông qua (4/4)



S TT	Số	Ngày	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
11	06/BBKP -HDQT	23/10/202 0	Về việc bổ nhiệm cán bộ	HDQT 100% nhất trí thông qua (5/5)
12	06/BB- HDQT	20/11/202 0	<p>1. Về việc phê duyệt kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh quý III, 9 tháng năm 2020 và giao kế hoạch SXKD quý IV/2020.</p> <p>2. Ban hành quy chế Quản lý về công tác An toàn - Vệ sinh lao động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</p> <p>3. Thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ với người có liên quan Công ty là Công ty than Khánh Hòa - VVMI về việc mua bán đá thải sau tuyển nước.</p>	<p>- Nội dung (1,2) HDQT 100% nhất trí thông qua (5/5).</p> <p>- Nội dung (3) HDQT 100% nhất trí thông qua (2/2).</p>
13	07/BBKP -HDQT	31/12/202 0	Về việc phê duyệt hợp đồng mua bán xi măng (HTP) với người liên quan của Công ty.	HDQT 100% nhất trí thông qua (4/4)
14	08/BB- HDQT	31/12/202 0	<p>1. Phê duyệt điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</p> <p>2. Phê duyệt tạm giao kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.</p> <p>3. Phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình kho chứa nguyên vật liệu xi, thạch cao Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI .</p> <p>4. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư cân cấp than dây chuyên lò quay số 2.</p> <p>5. Phê duyệt hợp đồng mua bán than năm 2021 với người có liên quan của Công ty.</p> <p>6. Phê duyệt hợp đồng thuê hoạt động cân cấp than WD-II với người có liên quan của Công ty.</p>	<p>Nội dung 1,2 HDQT 80% nhất trí thông qua (4/5);</p> <p>Nội dung 5 HDQT 100% nhất trí thông qua (2/2);</p> <p>Nội dung 3,4,6 HDQT 100% nhất trí thông qua (5/5)</p>

Ngoài các cuộc họp trên, HĐQT còn thường xuyên phối hợp với Ban giám đốc Công ty để nắm bắt kịp thời tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư nhằm đề ra các giải pháp cấp thiết để hoạt động của Công ty không bị đình trệ, hoạt động có hiệu quả hơn trước những khó khăn bất ổn trong kinh tế của cả nước đặc biệt là những khó khăn trong ngành. Nhờ đó, Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh và nằm trong nhóm đơn vị sản xuất kinh doanh ổn định, sử dụng đồng vốn hợp lý và có hiệu quả, có uy tín trên thị trường.

Chỉ đạo tốt việc ban hành các quy chế phục vụ cho công tác quản lý điều hành và đưa ra các chủ trương, định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chỉ đạo sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, có hiệu quả cùng với việc xây dựng định mức tiền lương hợp lý.

Giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh và giải quyết những khó khăn, tồn tại của Công ty.

Chỉ đạo kịp thời trong việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, chiến lược kinh doanh, áp dụng công nghệ mới trong sản xuất xi măng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định trong điều lệ Công ty.

#### **1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**

Công ty có 02 thành viên HĐQT độc lập và không trực tiếp điều hành. Các thành viên này luôn thực hiện tốt vai trò trong việc giám sát, làm giảm nguy cơ lạm dụng quyền hạn của những người quản lý công ty, bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và sự phân công của HĐQT.

#### **1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**

Công ty không thành lập các tiểu ban trong HĐQT do vậy không có hoạt động của tiểu ban.

#### **1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

- Đến thời điểm 31/12/2020 HĐQT Công ty có 05 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực đào tạo

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực đào tạo
1	Ông. Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư cơ điện mỏ, kỹ sư quản trị DN, cử nhân tin học.
2	Ông. Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên HĐQT	Kỹ sư khai thác, chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.
3	Bà. Lê Thị Thu Hiền	Ủy viên HĐQT	Thạc sỹ kinh tế, chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.
4	Ông. Hà Văn Chuyên	Ủy viên HĐQT	Kỹ sư điện khí hóa
5	Ông. Trịnh Quốc Bình	Ủy viên HĐQT	Thạc sỹ QTKD, dịch vụ tài chính

## 2. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ra. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hoạch toán, kế toán, quy trình, quy chế quản trị nội bộ Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của Báo cáo tài chính Công ty. Ban kiểm soát còn có các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Bà. Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng ban	0%	
3	Ông. Phạm Đình Tuấn	Ủy viên	0%	
4	Bà. Hoàng Thị Thúy	Ủy viên	4,997%	

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

#### a. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020:

- Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo

tính hợp pháp, hợp lý các hoạt động kinh doanh trong năm 2020 theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra;

- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành của Công ty; đề từ đó nắm bắt sát sao với tình hình thực tiễn tại các bộ phận đơn vị trong Công ty nhằm kiểm soát các hoạt động của đơn vị đúng với quy định của Pháp luật cũng như phương hướng của ĐHĐCĐ;

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, các văn bản quy định phù hợp với quy mô phát triển của Công ty, chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành. Trong năm Công ty đã ban hành và sửa đổi một số quy chế như: Quy chế Quản lý về công tác An toàn - Vệ sinh lao động, ban hành hệ thống thang lương, bảng lương trong Công ty, sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty...vv

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: Tổng kết và xây dựng kế hoạch năm, quý, tháng; phê duyệt và lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, bàn bạc thực hiện các chiến lược kinh doanh của Công ty như Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã họp;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính hàng tháng và thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm 2020 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF.

#### **b. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

Trong năm Ban kiểm soát đã triệu tập 5 cuộc họp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Lần 1, họp sau khi phát hành báo cáo tài chính kết thúc hoạt động của quý IV và năm 2019.

+ Lần 2, họp sau khi nhận được thư kiến nghị của nhóm cổ đông Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

+ Lần 3, họp sau khi phát hành báo cáo tài chính kết thúc hoạt động của quý I năm 2020;

+ Lần 4, họp sau khi phát hành báo cáo tài chính kết thúc hoạt động của quý II và 6 tháng đầu năm 2020.

+ Lần 5, họp sau khi phát hành báo cáo tài chính kết thúc hoạt động của quý III và 9 tháng đầu năm 2020.

Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên trong Ban kiểm soát nhất trí 100%.

**c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính trong năm 2020 như sau:**

**\* Về công tác quản trị và điều hành Công ty:**

- Hội đồng quản trị:

+ HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

+ Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

+ HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty, tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

+ HĐQT giao Giám đốc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra.

+ Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ công ty, luật pháp nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Năm 2020 HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, bảo toàn và phát triển được vốn của Công ty.

- Ban Điều hành:

Cùng với HĐQT, Ban điều hành có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong năm 2020 thị trường tiêu thụ xi măng có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên mức độ cạnh tranh vẫn diễn ra khốc liệt; Song Ban điều hành đã nỗ lực tìm các giải pháp để hạ giá thành sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiêu thụ, cụ thể:

+ Công ty đã có những giải pháp thích hợp để tăng hiệu quả SXKD; sản lượng tiêu thụ xi măng đã hoàn thành vượt mức với kế hoạch đề ra, đồng thời Công ty đã có giải pháp tích cực giữ vững được thị trường truyền thống, tăng giá bán xi măng cao hơn so với kế hoạch giao giúp tăng hiệu quả kinh doanh của công ty.

+ Tăng mức Clinker, tăng tỷ lệ pha phụ gia so với kế hoạch, góp phần giảm giá thành sản phẩm và ổn định được chất lượng sản phẩm.

+ Điều hành và kiểm soát tốt về năng suất các thiết bị chính như: máy nghiền liệu, nghiền than, nghiền xi măng nên đã đảm bảo duy trì sản xuất giảm thời gian huy động giờ cao điểm, tận dụng tối đa thời gian thấp điểm tiết kiệm chi phí điện năng, tăng hiệu quả kinh doanh.

Kết quả năm 2020, bộ máy điều hành đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên cụ thể: Lợi nhuận trước thuế đạt 57.419,66 tr.đồng/kế hoạch 36.500 triệu đồng bằng 157,31% so với kế hoạch, cổ tức chi trả dự kiến 25% / kế hoạch 15%.

Trong năm 2020, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng tất cả các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

**\* Về tình hình hoạt động tài chính kế toán của Công ty:**

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban kiểm soát đánh giá cao bộ phận Tài chính - Kế toán Công ty trong việc cập nhật và áp dụng kịp thời, đúng, đủ các thay đổi của chế độ kế toán và quy định của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng Việt Nam trong việc lập báo cáo.

Sau khi thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được lập lại theo kết quả kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán PKF, Ban kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính thể hiện trung thực tình hình tài chính kế toán hiện tại của Công ty.

**\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:**

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Nhìn chung những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn cho thấy Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI có hệ thống quản trị tốt và hiệu quả. Hệ số về khả năng thanh toán nợ đến hạn đã được cải thiện  $> 0,5$ .

**\* Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

Giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

Trong năm 2020, HĐQT cùng Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

**\* Kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành:**

Năm 2021 đại dịch viêm phổi cấp Covid - 19 ảnh hưởng rất nặng nề đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Sự bùng phát nhanh chóng của dịch bệnh trên toàn cầu và chưa dừng lại cũng sẽ là rủi ro hết sức nguy hiểm đối với sự phát triển của toàn nền kinh tế. Bên cạnh đó tình hình căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu. Nền kinh tế trong nước cũng vì thế mà tăng trưởng chậm lại. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi cũng phải đối mặt không ít khó khăn với thời tiết diễn biến phức tạp và dịch bệnh đã khiến Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI phải đối mặt với nhiều thách thức rất lớn. Bên cạnh đó cổ phiếu Công ty đã được thực hiện niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội bởi vậy để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2021, tạo được giá trị cổ phiếu trên sàn, đem lại lợi ích cho cổ đông Ban kiểm soát đề nghị bộ máy điều hành công ty cần quan tâm một số nội dung sau:

- Nguồn lực lao động đối với sự phát triển của Công ty rất quan trọng, đặc biệt là nguồn lao động có trình độ cao, đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của xã hội, cần có những biện pháp thiết thực, hữu ích, tổ chức các lớp đào tạo để nâng cao chất lượng lao động góp phần cung cấp nguồn lực chất lượng cao cho sự phát triển của Công ty.

- Cân đối lao động để đảm bảo đủ định biên cho dây chuyền sản xuất chính. Gắn chính sách tiền lương với các chính sách quản lý: Ban hành và áp dụng quy chế tiền lương mới khuyến khích người lao động và cán bộ quản lý phát huy hết

khả năng trong lao động sản xuất để tạo ra khối lượng sản phẩm với năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất cao nhất.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đưa công nghệ 4.0 vào thực tiễn nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục quản lý tốt chất lượng vật liệu sản xuất, phối liệu sống nhằm nâng cao chất lượng clinker sản xuất để tăng tỷ lệ pha phụ gia trong xi măng và giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một tấn sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị hợp lý, đúng định kỳ đồng thời tăng cường công tác kiểm tra sớm phát hiện các sự cố về thiết bị, công nghệ có thể xảy ra để có phương án xử lý kịp thời nhằm đưa thiết bị trở lại hoạt động sớm nhất có thể. Tìm hiểu và phân tích rõ nguyên nhân gây ra sự cố từ đó đưa ra biện pháp đề phòng nhằm hạn chế việc phải dừng nhiều lần do cùng một nguyên nhân để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng thời gian hoạt động của thiết bị.

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, giữ vững và phát triển trên thị trường truyền thống; đặc biệt là thị trường tỉnh Thái Nguyên và không ngừng phát triển thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, giảm dư nợ khách hàng bình quân, an toàn và tăng vòng quay vốn.

- Điều hành một cách linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

- Tăng cường giám sát, thực hiện các nội dung yêu cầu đối với Công ty niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán, chấp hành đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

- Sau khi đại hội cổ đông thông qua quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Đề nghị Công ty phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông theo phương án đã được Đại hội thông qua./.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**



Nhằm đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và viên chức quản lý đối với việc quản trị, điều hành và kiểm soát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 15/06/2020 đã thông qua, trong năm 2020 tiền lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác cho các thành viên HĐQT, BKS và viên chức quản lý dự kiến sẽ chi trả như sau:

ĐVT: Tr.đ

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Đỗ Huy Hùng	CT HĐQT		11,138	89,107	100,245
2	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT			74,880	74,880
3	Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT			74,880	74,880
4	Hà Văn Chuyển	TV HĐQT		9,360	74,880	84,240
5	Trịnh Quốc Bình	TV HĐQT		9,360	74,880	84,240
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng BKS	393,120	49,140		442,260
3	Phạm Đình Tuấn	UV BKS		8,471	67,766	76,237
4	Hoàng Thị Thúy	UV BKS		8,471	67,766	76,237
<b>III</b>	<b>Viên chức quản lý</b>					
1	Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc	426,816	53,352		480,168
2	Lê Bá Chức	Phó GD	374,400	46,800		421,200
3	Vũ Ngọc Bách	Phó GD	374,400	46,800		421,200
4	Trần Quang Khải	Phó GD	374,400	46,800		421,200
5	Lê Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	338,832	42,354		381,186

### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2020 cổ đông lớn và những người có liên quan không thực hiện việc giao dịch cổ phiếu của Công ty.

### 3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm Công ty có thực hiện việc ký kết các hợp đồng mua bán, dịch vụ với cổ đông nội bộ và các bên liên quan như sau:

- Hợp đồng mua bán than với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty CP sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị VVMI;
- Hợp đồng mua bán đá thải với Công ty than Khánh Hòa VVMI;
- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tham quan du lịch với Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên VVMI;
- Hợp đồng mua bán Clinker với Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;
- Hợp đồng mua bán xi măng, dịch vụ với HTX sản xuất - dịch vụ Hoàng Thịnh Phát;

### **3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Luôn ý thức tuân thủ và thực hiện đầy đủ, đúng pháp luật các quy định về quản trị công ty. Xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả trong quản trị Công ty như:

- Nâng cao nhận thức về vai trò và nguyên tắc quản trị
- Chủ động áp dụng các công cụ để nâng cao chuẩn mực quản trị công ty
- Gắn kết mục tiêu quản trị công ty với mục tiêu phát triển bền vững
- Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế nội bộ.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo BCTC năm 2020 được kiểm toán)*

### **1. Ý kiến kiểm toán**

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 03 năm 2021

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Dũng*